

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Liễu;

2/ Bà Ngô Thị Phúc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan

Đại diện VKSND thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu
Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1984;

HKTT: Khu phố N, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú tại: Xã BN, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Song T, sinh năm 1977;

Trú tại: Khu phố N, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn xin ly hôn ngày 27 tháng 3 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Qua thời gian quen biết tìm hiểu nhau được 8 năm, chị và anh Nguyễn

Song T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh vào ngày 16-6-2008. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng tại ấp TT, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh được hai năm, vợ chồng chuyển ra ngoài sống riêng, sống hạnh phúc cho đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do chồng có quan hệ với người khác bên ngoài, thường gây gỗ, cãi vã nhau, vợ chồng đã ly thân được khoảng 01 năm từ tháng 4-2018 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Song T.

Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Song Bảo M, sinh ngày 08-8-2008 và Nguyễn Song Bảo D, sinh ngày 28-5-2012, cháu M đang sống với bà nội còn cháu D đang sống với chị, nay hai cháu đều có nguyện vọng được sống với chị nên chị yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Riêng bị đơn anh Nguyễn Song T đã được Tòa án thông báo, triệu tập niêm yết tổng đạt đầy đủ: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

2. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T; giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Song T, có nơi cư trú tại Khu phố N, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Thị Cẩm N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Song T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trước khi kết hôn chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Song T có tìm hiểu nhau khoảng 8 năm thì được gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh vào ngày 16-6-2008 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N đối với anh Nguyễn Song T, chị N trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên gây gổ, cãi vã do chồng có quan hệ với người khác bên ngoài, vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 4-2018 cho đến nay không thể hàn gắn đoàn tụ được; nên chị cương quyết xin được ly hôn với anh T. Anh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập nhiều lần hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không ý kiến trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị N; thể hiện cho thấy, anh T không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T, để thuyết phục chị N hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh T không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N đối với anh Nguyễn Song T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Song Bảo M, sinh ngày 08-8-2008 và Nguyễn Song Bảo D, sinh ngày 28-5-2012, chị N yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-4-2019, hai cháu Nguyễn Song Bảo M và Nguyễn Song Bảo D đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, xét thấy việc giao hai cháu cho chị N trực tiếp nuôi hai cháu là phù hợp, có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[4] Về mức cấp dưỡng: Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung không có, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T; giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo quy định Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm N đối với anh Nguyễn Song T.

Chị Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với anh Nguyễn Song T.

2. Con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Song Bảo M, sinh ngày 08-8-2008 và Nguyễn Song Bảo D, sinh ngày 28-5-2012 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0006766 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố TN. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh TN;
- VKSNDTP. TN;
- CCTHADSTP. TN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thái Thanh Thủy